

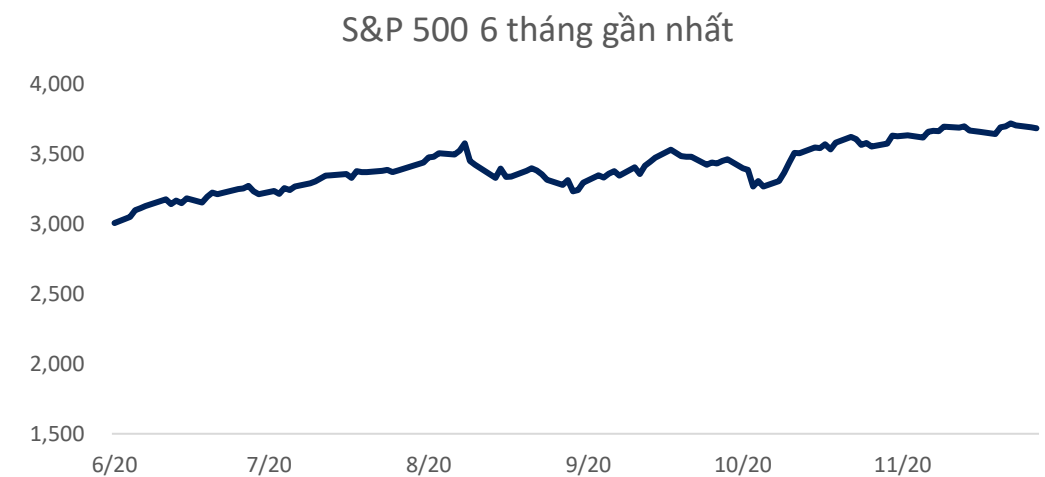


23/12/20

DAILY MORNING

Quốc hội Mỹ thông qua gói cứu trợ
trị giá 900 tỷ USD

	23/12	% Sáng 23/12	22/12	% Ngày 22/12	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,083.45	0.22%	2.67%	9.44%
S&P 500			3,687.26	-0.21%	-0.20%	2.94%
S&P500 Futures	3,671.50	-0.16%	3,677.25	-0.23%	-0.60%	3.55%
Shanghai	3,356.78	-1.86%	3,420.57	0.76%	-0.31%	-0.62%
Euro Stoxx			3,497.49	1.42%	-0.68%	0.86%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Quốc hội Mỹ thông qua gói cứu trợ trị giá 900 tỷ USD. - Doanh số bán nhà đã qua sở hữu tại Mỹ giảm 2.5% MoM xuống 6.69 triệu căn trong tháng 11. So cùng kỳ, doanh số bán nhà đã qua sở hữu vẫn tăng 25.8% YoY, trung bình giá tăng 14.6% YoY. - BioNTech nhận định vaccine của họ vẫn có thể hiệu quả với chủng loại mới Covid-19 tại Anh. Đồng thời, một phiên bản vaccine khác cũng có thể phát triển được trong vòng sáu tuần nếu cần thiết.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3150 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3500 Hỗ trợ 3000 Điểm PTKT TRUNG LẬP

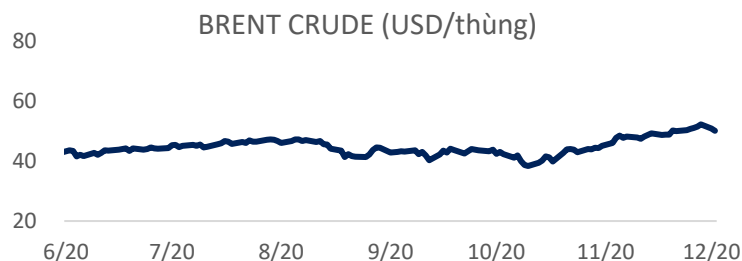


Nguồn: Bloomberg, BSC

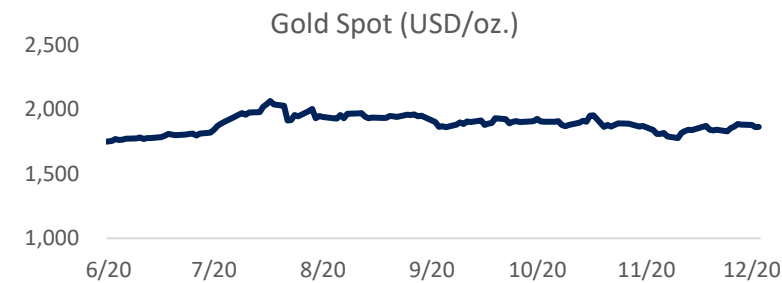
Mặt hàng	Đơn vị	23/12	% Sáng 23/12	22/12	% 22/12	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	46.74	-0.60%	47.02	-1.98%	-2.63%	9.62%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	418.00	-1.63%	50.91	-2.58%	-1.34%	11.12%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	133.71	-0.18%	133.95	-1.54%	-1.17%	0.14	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,862.20	0.07%	1860.84	-0.86%	-0.14%	1.32%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.27	0.31%	25.19	-3.76%	-0.25%	7.08%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,250.00	0.20%	1247.50	0.00%	5.15%	6.34%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	617.00	0.94%	611.25	0.00%	2.88%	3.05%		AFX
MILK	USD/cwt			15.68	-0.13%	-0.57%	-1.88%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	228.60	-1.12%	231.20	-6.85%	-4.95%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			14.54	0.07%	2.32%	-4.84%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			124.20	-0.08%	-0.36%	0.81%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			7746.50	-1.27%	-0.46%	6.44%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	4,352.00	-2.53%	4465.00	1.96%	6.04%	17.24%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			1995.50	-1.24%	-1.68%	0.13%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,050.50	-3.58%	1089.50	-1.67%	5.00%	32.30%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			84.30	0.24%	0.96%	29.00%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo API, dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ tăng 2.70 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 18/12, sau khi tăng 1.97 triệu thùng trong tuần liền trước, và là tuần tăng thứ sáu liên tiếp.



Nguồn: Bloomberg, BSC



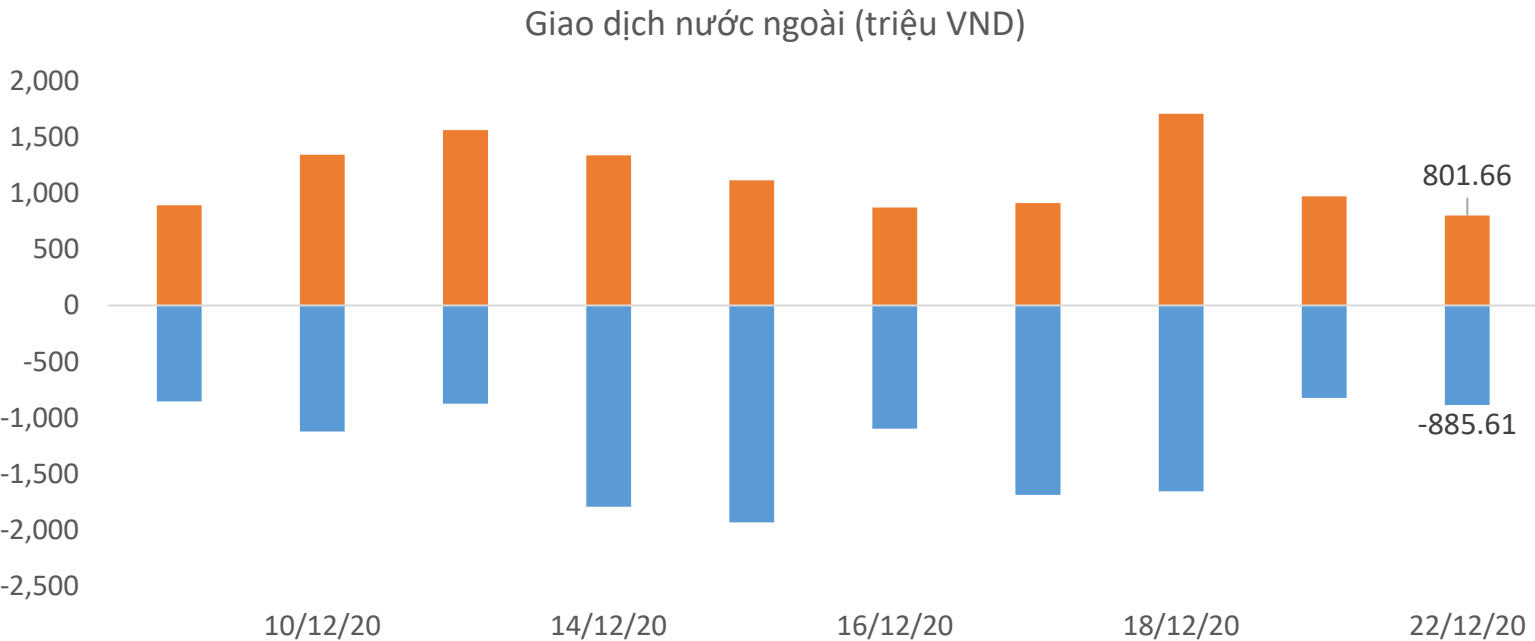
Nguồn: Bloomberg, BSC



ETF FTSE, E1, Diamond duy trì tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	439.0	16.8	0.00	-1.2%	0.0	4.2	6.5	3.1	ETF FTSE, E1 và Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại. Khối ngoại bán ròng ở hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indian và Thailand.
FTSE	347.1	34.5	0.1	-0.1%	2.4	34.2	55.6	56.3	
iShare	411.8	28.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	317.7	0.8	0.5	0.5%	0.4	2.8	0.6	-3.9	
FUEVFN30	217.5	0.7	6.0	0.5%	4.3	24.8	202.4	85.6	
FUESSVFL	47.2	0.6	0.0	-0.3%	0.0	3.4	-0.6	3.8	
FUESSVN30	2.7	0.6	0.00	0.3%	0.0	0.0	0.0	-0.4	
VN100	3.5	0.6	0.0	-0.5%	0.0	0.0	0.1	0.4	
KIM	202.8	13.0	0.0	0.2%	0.0	0.0	-2.5	-2.3	
PREMIA	24.8	10.7	-	0.4%	-	0.2	0.6	0.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-4.32	-2.61	-113.43
ASEAN4*	77.41	309.72	-180.43
Ấn Độ	3.11	3.11	5919.83
Đài Loan	-340.20	86.04	351.72
Hàn Quốc	-319.26	-256.10	-1557.68
Nhật Bản		1,535.95	1941.10
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-10.18	
Thái Lan		-5.31	
Singapore		-10.18	
Phillippines		1.02	
Malaysia		4.53	



Tin vĩ mô

- Bộ Công Thương áp thuế chống bán phá giá đối với thép cán nguội dạng cuộn, hoặc tấm có xuất xứ từ Trung Quốc với biên độ phá giá cáo buộc 4.43 - 25.22%. Quyết định có hiệu lực trong vòng 5 năm, tính từ ngày 21/12.
- Bộ Công Thương đề xuất kéo dài thời điểm áp dụng giá FIT cho các dự án điện gió đến hết năm 2023, áp dụng mức giá mua vào 7.02 cents/kWh cho điện gió mặt đất (giảm khoảng 17% so với giá FIT trước đó là 8.5 cents/kWh) và 8.47 cents/kWh cho các điện gió ngoài khơi hoặc gần bờ (giảm khoảng 13% so với giá FIT trước đó là 9.8 cents/kWh) với các dự án vận hành từ tháng 11/2021 đến hết năm 2022.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Khả quan
Kháng cự	1100
Hỗ trợ	1050



Nguồn: FireAnt, BSC

- VHC: doanh thu 11 tháng đầu năm 2020 giảm 6% so với cùng kỳ. Hai thị trường chính mang về doanh thu chính cho Vĩnh Hoàn là Mỹ và Trung Quốc đều thu hẹp về quy mô. Trong đó, doanh thu xuất khẩu sang Trung Quốc giảm 20%, đạt 150 tỷ đồng, thị trường Mỹ cũng thu hẹp 8% về còn 250 tỷ đồng. Tuy nhiên thị trường châu Âu có doanh thu 89 tỷ đồng, tăng 85% so với cùng kỳ và tăng 27% so với tháng 10 trước đó.
- PNJ: Tháng 11/2020, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.812 tỷ đồng (+8,1% so cùng kỳ) và lợi nhuận sau thuế đạt 120 tỷ đồng (-11,7% so cùng kỳ). Lũy kế 11 tháng, doanh thu thuần của PNJ đạt 15.305 tỷ đồng, tăng 233 tỷ đồng so cùng kỳ (tương đương tăng 1,5%). Lợi nhuận sau thuế 11 tháng đạt 939 tỷ đồng, giảm 133 tỷ đồng so cùng kỳ (tương đương giảm 12,4%), hoàn thành lần lượt 105,7% kế hoạch doanh thu và 112,7% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.
- PVB: Năm 2020 ghi nhận tổng doanh thu 688 tỷ đồng, vượt 13% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 75,5 tỷ đồng, gấp đôi năm ngoái và vượt 55% kế hoạch năm. Đây cũng là mức lãi cao nhất từ 2015 đến nay.
- POW: Sản lượng điện toàn Tổng công ty ước đạt 19,293 triệu kWh, đạt 89% kế hoạch năm 2020; doanh thu toàn Tổng công ty ước đạt 30.472 tỷ đồng, đạt 86% kế hoạch năm 2020; lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty ước đạt 2.335 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch năm 2020; tổng nộp ngân sách nhà nước đạt 1.467 tỷ đồng.
- BID: Đã thông qua việc chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 04/1/2021, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 03/2/2021.
- VNM: Thông báo, đăng ký bán toàn bộ hơn 301.000 cổ phiếu quỹ hiện có từ ngày 04/1/2021 đến 29/1/2021 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.
- SZC: Đã thông qua việc vay Ngân hàng Worri Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa số tiền 230 tỷ đồng, nhằm chi bồi thường giải phóng mặt bằng Khu đô thị Châu Đức.
- C47: Ngày 05/1/2021 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019 và cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 06/1/2021. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 3%, cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 7%.
- THG: Ngày 30/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 31/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 13/1/2021.
- VCC: Ngày 24/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 25/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/1/2021.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

SHB 18.2 Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	18.5	VGI 35.3 Tổng CTCP Đầu tư Quốc tế Viettel	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	35.5
	Tăng giá Khuyến nghị kỹ thuật	Hỗ trợ	18		Tăng giá Khuyến nghị kỹ thuật	Hỗ trợ	34
		MACD	↑			MACD	↑
		RSI	↑			RSI	↓
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
Tích cực	Giá mục tiêu	20		Khả quan	Giá mục tiêu	39.5	
	Upside	11%			Upside	13%	

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 10.91 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.61 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 8.46 .PE ngành 15.38, PB ngành 1.55. PE thị trường 24.41, PB thị trường 1.07	Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 45.72 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .PB hiện tại 3.24 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 910.81 .PE ngành 38.33, PB ngành 2.39. PE thị trường 24.41, PB thị trường 1.07
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 32491.06 tỷ đồng , tăng trưởng 14.86 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 2735.42 tỷ đồng , tăng trưởng 15.77 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 22.69 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 40.6 %.	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 19014.03 tỷ đồng , tăng trưởng 13.08 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 2077 tỷ đồng , tăng trưởng 127.66 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 4.71 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -4.45 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639